TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐX** **TỈNH BP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/2021/HSST
Ngày: 29 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐX, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thạch Nhị

2. Bà Đinh Thị Lương Oanh

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP tham gia phiên toà: Bà Chẩu Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/HSST-QĐ ngày 14/12/2021 đối với:

1. Bị cáo: VÕ VĂN S, sinh năm 1993 tại BP; HKTT: Khu phố PL, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn K, sinh năm 1958 và bà Võ Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: 02:

- Ngày 22/7/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố ĐX tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" (Theo bản án số 69/2014/HSST). Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

- Ngày 21/11/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố ĐX tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Theo bản án số 151/2019/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 26/9/2020.

Nhân thân: Ngày 18/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố ĐX tuyên phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" (Theo bản án số 117/2015/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại:

2.1. Ông Nguyễn Mậu Đ, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố PL, phường TP, thành phố ĐX, tỉnh BP (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2.2. Ông Dương Văn Th, sinh năm 1971; trú tại: Tổ 5, khu phố Th B, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1997; trú tại: Khu phố 4, phường TĐ, thành phố ĐX, tỉnh BP. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh Phú, sinh năm 2003; trú tại:: Ấp 5 Đô, xã TP, huyện ĐP, tỉnh BP (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 18/7/2021 đến ngày 26/7/2021, Võ Văn S thực hiện 02 vụ "Trộm cắp tài sản" trên địa bàn thành phố ĐX cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 18/7/2021, Nguyễn Thanh L và Võ Văn S rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở để trộm L và S đi bộ trên đường Lý Thường Kiệt, thuộc khu phố PL, phường TP. Khi đi đến tiệm quảng cáo Tiến Đ do anh Nguyễn Mậu Đ làm chủ, thấy không có người chông coi tiệm nên L và S bàn nhau vào nhà anh Đ để trộm tài sản. S đứng ngoài cảnh giới còn L trực tiếp vào tiệm của anh Đ lấy trộm 01 máy hàn điện tử nhãn hiệu Hồng Ký HK 215 mang ra ngoài, khi L và S đang mang máy hàn điện đi cất giấu thì bị anh Đ phát hiện, tri hô nên lực lượng Công an phường TP đã bắt quả tang L và S cùng tang vật đưa về trụ sở làm việc giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX để giải quyết theo thẩm quyền. Tại kết luận định giá tài sản số 110 ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐX kết luận: 01 máy hàn điện nhãn hiệu Hồng Ký HK215, đã qua sử dụng trị giá là 1.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/7/2021 Võ Văn S một mình đi bộ tại khu vực phường TB, thành phố ĐX để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà anh Dương Văn Th, sinh năm 1977, HKTT: khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP thì S phát hiện 01 xe mô tô biển số: 84F1-110.24 dựng phía trước nhà không có người trông coi. Lúc này S nảy sinh ý định trộm xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, S đi lại gần kiểm tra thì thấy xe mô tô không khóa cổ, S dẫn xe mô tô đi về hướng đường D20. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 5, khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP do lo sợ bị người khác phát hiện nên S dắt xe mô tô vào bãi đất trống để giấu. Lúc này lực lượng Công an phường TB tuần tra phát hiện S có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra

hành chính, S không xuất trình được giấy tờ liên quan xe mô tô BS: 84F1-110.24. Công an phường TB chuyển Công an thành phố ĐX xử lý theo thẩm quyền, Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX. Võ Văn S khai nhận hành vi phạm tội. Tại kết luận định giá tài sản số 112 ngày 17/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố ĐX kết luận: 01 xe mô tô biển số 84F1-110.24 trị giá là 6.500.000 đồng.

Tài sản, đồ vật, tạm giữ gồm: 01 máy hàn điện nhãn hiệu Hồng Ký loại HK215; 01 xe mô tô biển số: 84F1-110.24 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius.

Ngày 17/8/2021 và ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐX đã quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại cho Nguyễn Mậu Đ 01 máy hàn điện nhãn hiệu Hồng Ký loại HK 215;

- Trả lại cho anh Dương Văn Th 01 xe mô tô biển số: 84F1-110.24 nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Mậu Đ, Dương Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Võ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn S về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn S mức án từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận Th hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bản thân Võ Văn S có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" chưa được xóa án tích, do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính, ngày 18/7/2021 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Mậu Đ 01 máy hàn điện nhãn hiệu Hồng Ký trị giá 1.700.000 đồng; đến ngày 26/7/2021 Võ Văn S tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Dương Văn Th 01 xe mô tô BS: 84F1-110.24 trị giá 6.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Văn S lén lút chiếm đoạt là 8.200.000 đồng. Hành vi của Võ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP truy tố bị cáo Võ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận Th và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách

bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, đủ thời gian để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Võ Văn S không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Mậu Đ, Dương Văn Th đã được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Thanh L có hành vi cùng Võ Văn S lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn điện của anh Nguyễn Mậu Đ. Do tài sản chiếm đoạt chưa đủ 2.000.000 đồng, L chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 17/8/2021 Công an thành phố ĐX đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Thanh L về hành vi "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 15 nghị định 167/NĐ-CP ngày 11/12/2013 của Chính Phủ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐX, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Võ Văn S là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sữa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND thành phố ĐX;
- CCTHADS thành phố ĐX;
- CA thành phố ĐX;
- PC06 – Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn